

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 09-8-2021  
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Anh Luyện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hứa Thị Thu.  
2. Bà Trần Thị Hoài.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị H** - Sinh năm: 1977; Số CMND 073101230, cấp ngày 09-11-2017, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Mường Trung, xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 05/12 (Vắng mặt có đơn xin xét xử)

**2. Bị đơn:** Anh **Vương Văn D** - Sinh năm 1975; Số CMND 073156003, cấp ngày 22-7-2004, nơi cấp: Công an tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn Bản Tha, xã Phú L, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị H và anh Vương Văn D trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ, chồng về chung sống từ tháng 10/1997, thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 01/2016 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, nhưng chủ yếu là do anh D không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu say về có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập Chị H nhiều lần, sự mâu thuẫn của vợ, chồng đã được nhờ đến cấp chính quyền thôn,

xã giải quyết một lần nhưng vợ, chồng vẫn không khắc phục được. Vợ, chồng Chị H đã sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị được ly hôn với anh Vương Văn D để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng Chị H và anh D có hai con chung:

Cháu Vương Văn Đ, sinh năm 2000

Cháu Vương Thị P, sinh năm 2002. Hiện nay cháu Đ, cháu P đã trưởng thành Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Vương Văn D nhiều lần, nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc. Ngày 02-7-2021, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn Bản Tha, xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Qua xác minh cho thấy, anh Vương Văn D hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh D đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng Chị H và anh D là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống. Do các đương sự không có đăng ký kết hôn, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Hoàng Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 07 tháng 7 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Hoàng Thị H và các tài liệu kèm theo. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng Chị H và anh D có hai con chung: Cháu Vương Văn Đ, sinh năm 2000 và cháu Vương Thị P, sinh năm 2002. Hiện nay cháu Đ, cháu P đã trưởng thành Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Vương Văn D vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Hoàng Thị H đối với anh Vương Văn D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Hoàng Thị H và anh Vương Văn D.

3. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng Chị H và anh D có hai con chung là cháu Vương Văn Đ, sinh năm 2000 và cháu Vương Thị P, sinh năm 2002. Hiện nay cháu Đ, cháu P đã trưởng thành Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập giải quyết

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập giải quyết

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc xin ly hôn với anh Vương Văn D được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Vương Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10/1997 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Việc chung sống giữa Chị H và anh D trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống thời gian đầu Chị H và anh D hoà thuận hạnh phúc. Đến cuối năm 2016 vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự hoà hợp mỗi người có một tính cách riêng, nên thường xuyên xảy ra, cãi chửi nhau, từ tháng 01/2016 Chị H, anh D sống ly thân cho đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng khắc phục được Chị H xin được ly hôn với anh Vương Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Vương Văn D không đăng ký kết hôn theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Hoàng Thị H và anh Vương Văn D là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng Chị H và anh D có hai con chung là cháu Vương Văn Đ, sinh năm 2000 và cháu Vương Thị P, sinh năm 2002. Hiện nay cháu Đ, cháu P đã trưởng thành Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập giải quyết

[4] Về tài sản, công nợ chung: Vợ, chồng Chị H, anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Vương Văn D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện:* Về việc “Ly hôn” giữa chị Hoàng Thị H đối với anh Vương Văn D.

2. *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Hoàng Thị H và anh Vương Văn D.

3. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống vợ, chồng Chị H và anh D có hai con chung là cháu Vương Văn Đ, sinh năm 2000 và cháu Vương Thị P, sinh năm 2002. Hiện nay cháu Đ, cháu P đã trưởng thành Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về tài sản, công nợ chung:* Chị H, anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002031 ngày 06 tháng 5 năm 2021. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Báo cho Chị H, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (09-8-2021).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Phú L;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Anh Luyện**

